



ĐẠI SỨ QUÁN HỢP CHỦNG QUỐC HOA KỲ
Phòng Thông tin - Văn hoá
Tầng 3, Rose Garden Tower, 6 Ngọc Khánh
Hà Nội, Việt Nam
(84-4) 831-4580 -- Fax: (84-4) 831-4601

TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ CỦA BỘ NGOẠI GIAO MỸ
CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA MỸ, 7/1998

NHỮNG MỐI ĐE DOẠ AN NINH MỚI: PHẢN ÚNG CỦA MỸ

Trả lời phỏng vấn của ông John D. Holom -
Quyền Thủ trưởng Ngoại giao về các vấn đề kiểm soát vũ khí và an ninh quốc tế

Theo ông Holom, các mối đe doạ khủng bố tiếp tục tồn tại, cùng với ngày càng nhiều các loại vũ khí hạt nhân, vũ khí hoá học và sinh học đã làm cho thế giới "trở nên nguy hiểm hơn nhiều đối với tất cả mọi người". Ông cảnh báo rằng hiện đang có thêm mối đe doạ chiến tranh thông tin, có khả năng huỷ hoại các yếu tố của một xã hội hiện đại đang vận hành "qua các kiểu tấn công phi thông thường". Holom hiện đang giữ chức Quyền Thủ trưởng Ngoại giao về các vấn đề kiểm soát vũ khí và an ninh quốc tế đồng thời là Giám đốc cơ quan kiểm soát và giải trừ vũ khí của Hoa Kỳ. Người phỏng vấn là biên tập viên cộng tác Jacqui Porth.

Hỏi: *Những đe doạ về an ninh của Mỹ đã thay đổi rất nhiều trong thời kỳ hậu chiến tranh lạnh. Nếu trước đây chỉ có một mối đe doạ duy nhất và xác định là Liên Xô thì nay có rất nhiều mối đe doạ đòi hỏi Mỹ phải quan tâm. Ông có thể cho biết những mối đe doạ nói trên và những thách thức đặt ra đối với an ninh của Mỹ?*

Holom: Những đe doạ này thực sự đã làm thay đổi toàn bộ quan niệm về thế giới và tôi hy vọng thực tế mới này đã được nhận thức đầy đủ trong suy nghĩ về an ninh của chúng ta. Vụ tấn công bằng khí gây ngạt sarin trong tàu điện ngầm Tô-ki-ô vào năm 1995 là một ví dụ về một trong hàng loạt vấn đề chúng ta có thể gặp phải. Giờ đây không còn nguy cơ tên lửa từ Liên Xô nữa; mối đe doạ là do một kẻ khủng bố mang một thứ gì đó trong một chiếc cặp hay thả vào nước một chất gì đó, và đe doạ phần lớn các bộ phận dân cư.

Các mối đe doạ của nạn khủng bố tiếp tục tồn tại - cùng với ngày càng nhiều các loại vũ khí hạt nhân, vũ khí hoá học và sinh học đã làm cho thế giới trở thành nơi nguy hiểm hơn nhiều đối với tất cả chúng ta. Nếu bạn còn nhớ các vụ đánh bom vào Trung tâm thương mại thế giới hay Trung tâm Liên bang Oklahoma hay Công viên Olympic ở Atlantic, và thấy được mức độ tàn khốc khủng khiếp hơn bao nhiêu so với khi dùng những loại vũ khí giết người hàng loạt nguyên sơ, bạn sẽ hiểu được chúng ta sẽ phải đương đầu với cái gì.

Hỏi: *Ông đã đề cập tới nguy cơ khủng bố bằng vũ khí hạt nhân, sinh học và hoá học. Vậy ông đánh giá mức độ nghiêm trọng của từng nguy cơ như thế nào và Mỹ đang làm gì để đối phó với từng nguy cơ nói trên?*

Holom: Các nguy cơ nói trên đều rất nghiêm trọng. Tôi cho rằng trong hoàn cảnh những thách thức đặt ra, nguy cơ ít khả năng xảy ra nhất trong ba nguy cơ nói trên là nguy cơ vũ khí hạt nhân. Mặt khác, có lẽ khủng bố bằng vũ khí hạt nhân lại có những hậu quả tiềm tàng lớn nhất. Chính vì vậy, đó là vấn đề chúng ta cần hết sức quan tâm.

Đúng là với sự kết thúc của chiến tranh lạnh, vũ khí hạt nhân đang được giải trừ và những chất liệu cơ bản làm nên vũ khí hạt nhân đang bị loại bỏ. Tuy vậy, vũ khí hạt nhân và các chất liệu hạt nhân lại không được cất giữ an toàn

như chúng ta mong muốn. Hệ thống kiểm soát các địa điểm cất giữ và các lò phản ứng nghiên cứu hạt nhân tại Liên Xô cũ hiện nay kém nghiêm ngặt hơn rất nhiều so với thời kỳ trước.

Chính vì vậy tại Liên Xô cũ và các nơi khác, chúng tôi đang làm hết sức để tăng cường các hệ thống kiểm soát, các hệ thống kiểm kê, cung cấp các địa điểm hạt nhân và các hệ thống an ninh hữu hiệu hơn nhiều nhằm ngăn chặn việc đánh cắp hay sử dụng các nguyên liệu này để sản xuất vũ khí hạt nhân. Đó là một vấn đề có thể đem lại hậu quả tai hại và cho dù ít có khả năng trở thành mối đe dọa, nó vẫn là một vấn đề hết sức quan trọng.

Theo tôi, vũ khí hóa học là loại vũ khí dễ sử dụng nhất đối với những kẻ khủng bố, bởi lẽ bọn chúng có thể sản xuất vũ khí hóa học trong một không gian tương đối hẹp và việc sản xuất không đòi hỏi nhiều khả năng kỹ thuật. Các nguyên liệu cần thiết để sản xuất vũ khí hóa học tương đối sẵn có ở nhiều nơi.

Khả năng sử dụng vũ khí sinh học đứng ở hàng thứ hai vì loại vũ khí này đòi hỏi kỹ thuật nhiều hơn. Tuy vậy, những hậu quả mà chúng gây ra lại có thể rất khủng khiếp.

Quan điểm chung là coi vũ khí hóa học và sinh học thuộc cùng một nhóm và vũ khí hạt nhân thuộc một nhóm khác. Nhưng tôi cho rằng vũ khí sinh học gần với vũ khí hạt nhân hơn nếu xét về khả năng phá huỷ của nó bởi lẽ vũ khí hóa học sẽ phân giải và trở nên bớt độc hơn trong không khí. Trong khi đó vũ khí sinh học, vào đúng môi trường có thể tự sản sinh ra gấp bội; chúng là những cơ thể sống và chỉ cần một lượng ít hơn rất nhiều cũng có thể gây nên một căn bệnh chết người. Đối với tôi, vũ khí sinh học là một thứ gì đó hết sức tàn bạo vì chúng ta biết rằng nhân loại đã tốn bao công sức qua nhiều thế hệ mới có thể gạt bỏ được các căn bệnh chết người như bệnh than, bệnh dịch hạch và bệnh ngộ độc vậy mà giờ đây có những kẻ ngoan cố tìm cách duy trì, nuôi dưỡng và bảo vệ những cơ thể giết người để sử dụng như loại vũ khí khủng bố.

Hỏi: *Kế hoạch đối phó với những mối đe dọa tiềm năng nói trên của Mỹ là gì?*

Holum: Đối với cả ba mối đe dọa nói trên, chúng ta đã có những nỗ lực quốc tế rất tích cực nhằm tạo nên những chuẩn mực xử sự toàn cầu đối với việc sản xuất và sử dụng các loại vũ khí giết người. Hiệp ước không phổ biến vũ khí hạt nhân và những nỗ lực thực thi Hiệp ước thông qua Cơ quan năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) đang được tăng cường. Hiệp định về vũ khí hóa học vừa bắt đầu có hiệu lực và cơ quan thực thi hiệp định (Tổ chức ngăn ngừa vũ khí hóa học) đang được thành lập.

Hiệp ước về vũ khí sinh học cần phải được củng cố. Hiệp định này có rất nhiều điều khoản ngăn cấm rất khắt khe nhưng lại gần như có tính chất tự nguyện thực hiện. Chúng ta cần có một cơ chế thi hành Hiệp định tốt hơn. Tổng thống đã đặt thời hạn năm 1998 để cho chúng ta hoàn thành một hiệp định khung. Các cuộc đàm phán vẫn đang được tiến hành từ năm 1995 và chúng ta đang rất tích cực tiếp tục thực hiện nỗ lực này.

Đó là các nỗ lực để giải quyết phần liên quan đến đối ngoại. Cũng có nhiều vấn đề cần phải làm ở trong nước. Đã có các Chỉ thị hướng dẫn thi hành Quyết định của Tổng thống về khả năng đối phó thông qua các hệ thống thực thi pháp luật của chúng ta, giải quyết khủng hoảng và truy bắt tội phạm. Mới đây nhất có Chỉ thị hướng dẫn thi hành Quyết định số 63 của Tổng thống về cơ sở hạ tầng cơ bản và các mối đe dọa bất thường và chủ nghĩa khủng bố.

Hỏi: *Thực chất của nguy cơ chiến tranh thông tin là gì, không chỉ ở khía cạnh xâm nhập bất hợp pháp vào các hệ thống máy tính của Mỹ mà cả việc phá hoại hoạt động của các vệ tinh. Mỹ hi vọng có thể làm gì để đối phó với nguy cơ này?*

Holum: Có một nguy cơ được biết đến với tên gọi là "chiến tranh thông tin" hay "chiến tranh điều khiển". Thực chất đây là khả năng những kẻ chuyên gia truy cập máy tính có thể thâm nhập vào các hệ thống của chúng ta và làm ngừng trệ mạng lưới điện hay hệ thống điều khiển các tuyến bay trên không, hay phá huỷ khả năng điều hành các hệ thống qui mô lớn hoặc thậm chí rút tiền ra khỏi các tài khoản ngân hàng của người dân. Có những mối đe dọa

đang đến trong tương lai, những khả năng công nghệ mới mà chúng ta sẽ phải phải đổi phó, mà người ta gọi là “vũ khí phá hoại hàng loạt”.

Một số lo ngại chủ yếu của chúng tôi là việc phát triển các công cụ truy cập của bọn phá hoại có thể chui vào hệ thống Internet và nắm chờ mục tiêu xuất hiện, sau đó xâm nhập và phá hoại một hệ thống bằng việc làm quá tải hệ thống đó hay cung cấp những hướng dẫn sai hoặc làm hệ thống đó mất khả năng hoạt động. Hoạt động phá hoại này có thể được thực hiện thông qua các đường điện thoại quốc tế. Nó cũng có thể được tiến hành thông qua một nguồn có vẻ như hết sức bình thường để che dấu tung tích của kẻ truy cập. Và chúng ta có rất ít khả năng để đổi phó được.

Chúng ta biết rằng các quốc gia như Iran, Iraq, và Libya đang theo đuổi chiến tranh thông tin. Hệ thống máy tính của Bộ quốc phòng chúng ta thường xuyên bị tấn công - theo tôi được biết có khoảng 600 lần một tuần. Một số thông qua cái gọi là những người thích đùa vô tình cho dù chẳng có gì đáng buồn cười về việc xâm nhập đó cả, và một số khác là những người có ý đồ rõ ràng muốn phá hoại.

Nhận thức được những khía cạnh quốc tế của nguy cơ này, cũng có khả năng chúng ta sẽ phối hợp với các quốc gia khác - trước hết, nhằm nâng cao nhận thức về vấn đề và sau đó hình thành nên các hiệp định quốc tế bảo vệ các hệ thống thông tin. Không chỉ vì bản thân các hiệp định giải quyết được vấn đề trong trường hợp kiểm soát vũ khí mà còn bởi vì chúng cung cấp một công cụ nhằm đạt được các nỗ lực hợp tác đối phó với những kẻ tội phạm.

Hỏi: Ông đã đề cập đến sự nguy hiểm đối với nguồn nước, nhưng theo ông khả năng thực tế của nguy cơ khủng bố về mặt môi trường là như thế nào? Tôi nhớ đến cuộc chiến tranh vùng Vịnh và Iraq đã sử dụng những ngọn lửa đốt cháy các giếng dầu.

Holum: Tôi cho rằng nguy cơ khủng bố về mặt môi trường là rất có khả năng xảy ra và chiến tranh vùng Vịnh quả đúng là một ví dụ điển hình về việc nguy cơ đó đã thực sự xảy ra. Vào thời điểm đó, trên thực tế tôi đang làm việc trong khu vực tư nhân với tư cách là một luật sư đại diện cho một công ty làm sạch môi trường cho nên tôi đã có điều kiện tiếp cận rất gần với các đám cháy giếng dầu. Tôi không thể tưởng tượng được là có kẻ nào đó lại có thể chủ tâm gây ra một thảm họa kinh khủng đến như vậy: khói và mùi và ô nhiễm nước và không khí không thể chịu nổi. Bạn có thể mường tượng được hàng loạt những biện pháp khá dễ dàng để có thể gây nên được những thiệt hại tương tự cho dù bằng việc đưa ra các loại chất độc hại như bệnh tật, vũ khí sinh học hay chỉ là despolation...

Hỏi: Mỹ có những ưu tiên nào trong các nỗ lực nhằm loại trừ việc phổ biến vũ khí huỷ diệt hàng loạt?

Holum: Ưu tiên chính là ba loại vũ khí tôi đã nói ở trên: vũ khí hạt nhân, hoá học và sinh học và cộng thêm tên lửa. Chúng ta đang có những nỗ lực hết sức tích cực nhằm loại trừ tất cả các vũ khí nói trên.

Tôi muốn tập trung vào công việc hàng đầu là chống phổ biến vũ khí - công việc mà ít khi được công chúng nhìn thấy nhưng đang được tiến hành hết sức tích cực và không khoan nhượng. Đó là một quá trình đòi hỏi nhiều công sức từ việc sàng lọc các báo cáo tình báo, xác định việc chuyên chở các chất liệu nguy hiểm - cho dù đó là một loại chất liệu để chế tạo vũ khí hoá học, một loại chất liệu để phát triển vũ khí sinh học, các chất liệu hạt nhân hay một loại thép chuyên dụng có thể được dùng để sản xuất tên lửa - và ngăn chặn các việc chuyên chở đó và rồi đi đến nói với nơi cần thông tin đó rằng “Có người ở nước của các ông đang chuẩn bị bán cho Iran một số thép đặc biệt để phục vụ cho chương trình tên lửa của họ. Các ông cần ngăn chặn việc làm đó vì các ông có nghĩa vụ chính trị quốc tế theo qui định của Hệ thống kiểm soát công nghệ tên lửa không cho phép làm việc đó”.

Đó là cách thức mà công việc chống phổ biến vũ khí thường nhật diễn ra và nó cho thấy tất cả các yếu tố để một chiến lược thành công. Chí ít thì bạn phải có nghĩa vụ pháp lý hay chính trị nào đó do vậy bạn có thể đi tới nước có liên quan và nói: “các ông có trách nhiệm ngăn chặn việc làm này”. Bạn cần phải có công nghệ và thiết bị thiết bị điều tra để phát hiện sự việc. Điều đó có thể được thực hiện thông qua các nguồn tin tình báo hay qua máy dò tia phóng

xạ được trang bị tại các đường biên giới. Công nghệ đang ngày càng phát triển. Và bạn cần có các nguồn tin ngoại giao đáng tin cậy để làm sao ngăn chặn việc chuyên chở các loại hàng hoá này.

Hỏi: Tại sao Mỹ đang tăng cường lệnh cấm đối với chất phân hạch dùng cho vũ khí hạt nhân? Chiến lược của Mỹ là gì và chính phủ Mỹ muốn các nước khác làm gì?

Holum: Đối với chúng ta và với các nước có vũ khí hạt nhân, Hiệp ước cắt giảm chất phân hạch là cách để khống định rằng chúng ta không gây ra một cuộc chạy đua vũ trang mới. Đó là bước đi tiếp theo trong việc xoá bỏ cơ bản vũ khí hạt nhân. Thật khó mà tưởng tượng được làm thế nào chúng ta có thể kiểm soát một cách có hiệu quả và cơ bản loại bỏ vũ khí hạt nhân khi mà chúng ta vẫn sản xuất ra nguyên liệu cơ bản này. Do đó đối với chúng tôi, đó cũng chính là một nhân tố để hạn chế, một phương tiện để cản trở trong số các bước đi mà chúng tôi đã tiến hành từ trước đến nay để giải trừ vũ khí hạt nhân.

Hiệp ước cũng chính là cách để ngăn ngừa không để vấn đề trở nên trầm trọng hơn như trường hợp Nam Á. Nếu Ấn Độ và Pakistan tham gia hệ thống đó thì chúng ta đã không phải giải quyết vấn đề vũ khí hạt nhân tại đó vì chúng ta có một phương tiện để đảm bảo tình hình không trở nên nghiêm trọng như hiện nay. Hiệp ước là cách để giúp ngăn ngừa một cuộc chạy đua vũ trang.

Từ năm 1995, trong cuộc Hội thảo về giải trừ vũ khí, chúng ta đã theo đuổi các cuộc đàm phán này. Tuy vậy, cũng từ đó đến nay chúng ta đã không thể tiếp tục tiến hành đàm phán ngay cả khi Đại hội đồng Liên Hợp Quốc cho phép tiếp tục đàm phán. Nguyên nhân chủ yếu là do Ấn Độ đã cản trở các cuộc đàm phán. Tuy nhiên gần đây, họ đã cho thấy một số dấu hiệu họ đã sẵn sàng tham gia đàm phán.

Hỏi: Những dấu hiệu đó là trong ngoại giao hay trong công luận?

Holum: Cả trong ngoại giao và trong công luận. Pakistan đã đưa ra lập luận trong cuộc Hội thảo về giải trừ quân bị rằng sự hạn chế này nên bao gồm cả các kho hiện đang chứa chất phân hạch. Điều đó sẽ rất khó thực hiện được trong một cơ chế quốc tế vì bạn sẽ phải để cho cộng đồng quốc tế tham gia vào việc quyết định một nước có thể có bao nhiêu lượng chất này. Giải quyết vấn đề các kho chứa chất phân hạch hiện nay thực sự là điều cần phải làm xét cả trong khu vực hay quan hệ song phương. Tuy vậy chúng ta vẫn hi vọng rằng sẽ có một quyết định cho phép tiến hành các cuộc đàm phán tại Hội nghị giải trừ vũ khí.

Trong khi đó, chúng ta tiếp tục các nỗ lực của mình cả trong quan hệ song phương với Nga và quan hệ ba bên với Nga và Cơ quan năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) để loại bỏ số nguyên liệu vượt quá các chương trình vũ khí của mỗi nước và đặt nó dưới sự bảo vệ của IAEA. Chúng ta đã xác định được rằng có hơn 200 tấn nguyên liệu. Một phần trong số này vẫn chưa ở mức đặt dưới sự bảo vệ của IAEA nhưng chúng ta đã đưa 12 tấn dưới sự bảo vệ của IAEA và đang tiếp tục tiến hành.

Hỏi: Về các mối đe dọa khu vực, bản thân Mỹ chuẩn bị đối phó những thách thức nói trên như thế nào và trong hoàn cảnh nào liên minh các quốc gia nên cùng tham gia giải quyết khủng hoảng?

Holum: Tôi cho rằng, khả năng tham gia tối đa của các quốc gia là rất cần thiết. Chẳng hạn như trong trường hợp Bosnia, khi chúng ta tham gia vào giải quyết cuộc khủng hoảng hiện nay ở Kosovo, chắc chắn điều mong muốn lớn là chúng ta có một liên minh các lực lượng quân sự. Mỹ phải sẵn sàng hoạt động đơn phương ở nơi mà điều kiện buộc phải làm như vậy nhưng như bạn đã thấy trong thực tiễn chính sách an ninh quốc tế của chúng ta, chúng ta luôn cẩn trọng xây dựng và duy trì các liên minh.

Hỏi: Mỹ sẽ làm gì để thay đổi nhận thức cho rằng là siêu cường duy nhất còn lại trên thế giới, Mỹ đã trở nên "ngạo mạn" trong việc sử dụng sức mạnh?

Holum: Đó là một vấn đề hết sức phức tạp bởi vì về mặt quốc tế có một khuynh hướng theo kiểu phản ứng tự nhiên nói rằng chúng ta đang có những hành động bá quyền. Theo tôi câu trả lời là chúng ta đang theo đuổi những lợi ích quốc tế dựa trên cơ sở các giá trị và lý tưởng. Nói chung tôi cho rằng chúng ta có thể giải thích quan điểm của chúng ta theo những cơ sở đó.

Nếu chúng ta thúc đẩy sự nghiệp dân chủ hay đề cao tầm quan trọng của việc đấu tranh chống lại vũ khí huỷ diệt hàng loạt, nếu chúng ta cố gắng thực hiện vai trò người kiến tạo hoà bình, rõ ràng điều đó sẽ ảnh hưởng tới lợi ích của chúng ta nhưng nó phục vụ cho một mục đích cao hơn là lợi ích dân tộc giản đơn. Trên hết, điều đó sẽ giúp chúng ta được nhìn nhận như một quốc gia có ảnh hưởng xây dựng trên thế giới chứ không phải là một quốc gia đang cố diều vĩ dương oai ở bên ngoài.

Cũng hết sức quan trọng nếu chúng ta tiến hành đổi thoại một cách tôn trọng với các nước khác. Theo như những quan sát của tôi kể từ khi tôi quay lại làm việc cho chính phủ vào năm 1993, quả thực đã có những cố gắng rất đáng kể trong lĩnh vực này. Trong nền ngoại giao của chúng ta, không có nhiều xu hướng cho rằng các quốc gia phải làm những gì mà chúng ta nói chứ không phải vì nó phục vụ cho lợi ích dân tộc của họ. Tôi nghĩ rằng chúng ta có những cố gắng hết sức thận trọng làm sao bảo đảm rằng các mối quan hệ của chúng ta với các quốc gia khác dựa trên sự tôn trọng quan điểm và nhu cầu an ninh của nước đó.

Hỏi: Xin ông đánh giá vai trò của việc giải quyết xung đột và ngoại giao phòng ngừa trong hoạch định chính sách an ninh của Mỹ?

Holum: Đó là một khía cạnh chủ yếu của sự có mặt quốc tế của chúng ta. Một trong những hoạt động mà chúng ta thường xuyên tiến hành là cố gắng thúc đẩy đổi thoại giữa các kẻ thù tiềm tàng từ rất lâu trước khi cuộc xung đột diễn ra. Các biện pháp ngoại giao mà chúng ta đã tiến hành ở Trung Đông, Bosnia và các khu vực có căng thẳng khác được rất nhiều người biết đến. Một cố gắng khó nhận thấy nhưng không kém phần quan trọng tại bất cứ đâu có khả năng có xung đột là đóng vai trò như một tác nhân giúp cho các phe phái tham gia đổi thoại trực tiếp: chẳng hạn như tại A-ê-gin, Ê-ti-ô-pia và Ê-ri-tri và rất nhiều nơi khác.

Một lĩnh vực mà tôi phụ trách liên quan tới nguy cơ chạy đua vũ trang gồm cả vũ khí thông thường lẫn vũ khí huỷ diệt hàng loạt. Ví dụ, chúng ta đặt ưu tiên rất cao cho các bước xây dựng lòng tin cơ bản ở châu Mỹ Latinh - các tuyên bố về các con số quân sự và thông báo cho các nước láng giềng về những khối lượng vũ khí lớn. Bản thân các con số cho thấy sự cần thiết phải có cuộc thảo luận nào đó với các nước láng giềng của bạn, giải thích vì sao bạn lại đang có những kho vũ khí lớn như vậy. Các cuộc đổi thoại về an ninh giữa các quan chức dân sự và quân sự có thể là một cách làm giảm nguy cơ của khối lượng vũ khí hiện có và khả năng căng thẳng không lường trước được trong tương lai.

Hỏi: Chương trình Đối tác vì Hòa bình đối với các nước thuộc hiệp ước Vac-xa-va trước đây và các nước khác là một thành công lớn. Khái niệm đối tác này đã trở thành cơ sở cho các mối quan hệ chiến lược ở những nơi khác như thế nào?

Holum: Trong cuộc họp thượng đỉnh diễn ra tại Trung Quốc vào tháng 6, thuật ngữ "đối tác chiến lược" được sử dụng khá nhiều. Khái niệm đối tác này rõ ràng có đặc điểm khác với khái niệm mà chúng ta đã triển khai trong Chương trình Đối tác vì Hoà bình ở châu Âu nhưng nó có một ý nghĩa tương tự: chúng ta đang tìm cách làm sao có được quan điểm chung với một số nước, công nhận rằng chúng ta có nhiều khác biệt trong nhiều trường hợp, tuy nhiên chúng ta đang cố gắng đi tới thống nhất và theo đuổi một mục đích chung cho dù đó là vấn đề không phổ biến vũ khí, phát triển kinh tế hay bảo vệ trước những thay đổi về khí hậu. Vì vậy, tôi nghĩ rằng khái niệm đối tác có ứng dụng rất rộng rãi trên trường quốc tế. Thực ra đó là một trong những lập luận phản bác có ý nghĩa đối với quan điểm cho rằng Mỹ đang cố gắng điều khiển mọi việc theo ý của mình. Cái mà chúng ta đang thực sự tìm kiếm

là các phương cách để tạo nên một sự nghiệp chung với các quốc gia có cùng quan điểm về các nhu cầu cụ thể hàng đầu.

Hỏi: Hiện tượng thuần kinh tế như cuộc khủng hoảng tài chính châu Á có tác động/ ảnh hưởng như thế nào đối với những lợi ích an ninh của Mỹ?

Holum: Có một số ảnh hưởng tức thời ở các quốc gia khi các nước này nhận thấy họ đang ở trong tình trạng khó khăn về kinh tế - đó chính là trường hợp của các nước Đông Á- các nước này do vậy có xu hướng giảm hiện đại hóa quốc phòng. Do chúng ta có quan hệ về quốc phòng, nên điều đó đã gây ra sự lo lắng. Thêm vào đó có sự lo ngại là sự sụp đổ kinh tế có thể tạo ra những vấn đề về an ninh như dẫn tới sự bất ổn định trong khu vực và khả năng xảy ra xung đột quốc tế và tất yếu dẫn tới sự rối loạn trong nội bộ các quốc gia chủ chốt. Chính vì vậy, có một khía cạnh an ninh rất quan trọng ở đây. Đó là lý do vì sao chúng ta lại lập luận rằng các sự kiện xảy ra ở Thái Lan hay In-đô-nê-xia không phải đơn thuần chỉ là hiện tượng kinh tế vì các sự kiện đó có cả khía cạnh an ninh và chính trị.

Hỏi: Điều gì sẽ là mối quan tâm hàng đầu trong chính sách an ninh của Mỹ trong thế kỷ 21?

Holum: Tôi thường nghĩ đến an ninh như là một vấn đề ảnh hưởng đến mọi công dân bình thường của Mỹ rồi sau đó mới nghĩ đến khía cạnh quốc tế của vấn đề an ninh. Tôi cho rằng thật là rủi ro khi chúng ta sẽ tiếp tục chung sống với mối đe doạ của ma tuý và khủng bố. Chúng ta cần phải có được nhận thức chính trị ngay tại nước Mỹ về tầm quan trọng của các vấn đề như môi trường và thay đổi khí hậu có tác động to lớn trong tương lai.

Tôi cho rằng các loại vũ khí huỷ diệt nhất thiết không thể không được bàn đến trên các diễn đàn. Nước Mỹ đang đi đầu trong nỗ lực đó. Chúng ta đã đạt được những bước tiến đáng kể trong 4 - 5 năm qua nhưng điều khó khăn là ở chỗ công nghệ cũng phát triển. Công nghệ dễ tiếp cận hơn rất nhiều và do vậy nguy cơ cũng vẫn còn rất nhiều - bất chấp những thành quả chúng ta đã đạt được. Và có một loại hình nguy cơ hoàn toàn mới đối với cơ sở hạ tầng cơ bản của chúng ta - cho dù đó là các hệ thống thông tin, giao thông hay năng lượng. Tất cả những thành phần tạo nên sự vận hành của một xã hội hiện đại đều có thể đứng trước nguy cơ bị nguy hiểm bởi các hình thức tấn công phi thường./.

Toàn văn bằng tiếng Anh của bài viết có trên Internet tại:

<http://usinfo.state.gov/journals/itps/0798/ijpe/pj38holu.htm>